

## BỘ CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO

### BẠC CỬ NHÂN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành theo Quyết định số ...6.4.0.../ QĐ-HVPNVN ngày ...8... tháng ...11... năm 2019  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

#### 1. Tên ngành, mã ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Business Administration
- Mã ngành đào tạo: 7340101

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học

#### 3. Yêu cầu về kiến thức (KT)

##### 3.1. Kiến thức chung

KT1: Biết, hiểu, phân tích được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng trong lĩnh vực kinh doanh.

KT2: Biết, hiểu những kiến thức chung về các vấn đề kinh tế, chính trị, pháp lý, xã hội liên quan đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp và của ngành Quản trị Kinh doanh

KT3: Hiểu môi trường kinh doanh của Việt Nam cũng như xu hướng kinh doanh của thế giới; Hiểu biết về ngành và có thể đưa ra các tư vấn, hỗ trợ quá trình đưa ra quyết định của người quản lý.

KT4: Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí trong môi trường làm việc và kinh doanh

KT5: Nắm vững nguyên lý chung của hoạt động quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền tảng về tài chính, kế toán, marketing, quản trị nhân sự, và vận trù học.

##### 3.2. Kiến thức chuyên ngành

###### 3.2.1. Chuyên ngành Tài chính đầu tư

KT6: Sinh viên hiểu và đọc được báo cáo tài chính, có kiến thức về hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng, thể chế tài chính, quỹ đầu tư. Có kiến thức về tài chính và đầu tư.

###### 3.2.2. Chuyên ngành Marketing và Thương mại điện tử

KT6: Sinh viên có kiến thức về ngành marketing, thương mại điện tử và bán hàng, nghiên cứu thị trường, hành vi người tiêu dùng, xây dựng và phát triển các mối quan hệ khách hàng, tổ chức chuỗi cung ứng cho sản phẩm dịch vụ kinh doanh, kết nối doanh nghiệp với các khách hàng mục tiêu.

### *3.2.3. Chuyên ngành Tổ chức và Nhân lực*

KT6: Sinh viên có kiến thức về quy trình quản trị nhân sự, các công cụ được sử dụng để quản lý nhân sự, kiến thức chung về kế hoạch nhân sự, cách trả lương, thưởng, quản lý vào tạo động lực cho nhân viên làm việc hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của tổ chức.

## **4. Yêu cầu về kỹ năng (KN)**

### **4.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng chuyên môn)**

#### **4.1.1. Kỹ năng chuyên môn chung**

KN1: Sinh viên có khả năng áp dụng các kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh như quản trị chiến lược, nhân lực, marketing, tài chính, kế toán để phân tích và đưa ra đánh giá về tình hình thị trường, xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh doanh, marketing, nhân sự và tài chính doanh nghiệp.

KN2: Có khả năng nắm bắt, đánh giá bối cảnh xã hội, ngoại cảnh, bối cảnh tổ chức để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp;

KN3: Có khả năng lập luận, tư duy phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

KN4: Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, có năng lực sáng tạo và phát triển trong nghề nghiệp.

#### **4.1.1. Chuyên ngành Tài chính đầu tư**

KN5: Có khả năng lập kế hoạch tài chính, phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp, lựa chọn được phương án đầu tư hiệu quả, vận dụng các công cụ đòn bẩy tài chính cho doanh nghiệp.

#### **4.1.2. Chuyên ngành Marketing và Thương mại điện tử**

KN5: Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu thị trường, phân tích được hành vi người tiêu dùng, vận dụng các ứng dụng kinh doanh điện tử hiện đại và lựa chọn được chuỗi cung ứng phù hợp cho sản phẩm dịch vụ kinh doanh, vận dụng các công cụ marketing trong hoạt động xã hội, từ đó có kế hoạch tổ chức các hoạt động quản trị, chăm sóc khách hàng.

#### **4.1.3. Chuyên ngành tổ chức nhân sự**

KN5: Có khả năng lập kế hoạch nguồn nhân lực trong doanh nghiệp; phân tích, đánh giá được nguồn nhân lực bên trong doanh nghiệp cũng như thị trường lao động; Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt các kiến thức chuyên ngành vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân lực trong tổ chức.

## **4.2. Kỹ năng mềm**

- KN6: Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học;

- KN7: Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý;

- KN8: Có khả năng làm việc nhóm và hợp tác tốt với các thành viên nhóm;
- KN9: Có một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo như kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định;
- KN10: Có kỹ năng giao tiếp tốt (kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail);

## **5. Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ (NN)**

### **5.1. Yêu cầu chung**

- NN1: Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.
- NN2: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh;
- NN3: Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với môi quan tâm của cá nhân;
- NN4: Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

### **5.2. Yêu cầu chi tiết**

#### *Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ*

- NN5 (Nghe): Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc môi quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng;
- NN6 (Đọc): Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

#### *Yêu cầu về khả năng tương tác:*

- NN7 (Tương tác Nói): Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước;
- NN8 (Tương tác Viết): Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

### *Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ*

- NN9 (Nói): Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó;
- NN10 (Viết): Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

*Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:*

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của Học viện
50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT	450	Preliminary PET	50

*Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.*

### **6. Yêu cầu về năng lực tin học (IT)**

- IT1: Có chứng chỉ tin học văn phòng đạt chuẩn theo quy định của nhà nước hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện Tổ chức và được cấp giấy chứng nhận;
- IT2: Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử;

### **7. Yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm (TC-TN)**

- TCTN1: Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo;
- TCTN2: Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- TCTN3: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- TCTN4: Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- TCTN5: Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;
- TCTN6: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

## **8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp;**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân quản trị kinh doanh có khả năng làm việc tại những vị trí công việc như sau:

- Chủ động, khởi sự, thành lập và điều hành doanh nghiệp hoặc tham gia sáng lập doanh nghiệp; phát triển các loại hình kinh tế có sẵn của gia đình;
- Có khả năng phát triển để trở thành các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh của Việt Nam và quốc tế;
- Chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự, phòng tài chính kế toán, ban quản lý dự án, phòng sản xuất hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp;
- Chuyên viên, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế;
- Chuyên viên cho các ban phụ trách về phát triển kinh tế, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh (bao gồm cả Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam);
- Là nghiên cứu viên và giảng viên trong các trường đại học, các viện nghiên cứu đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực kinh doanh và quản lý;
- Phát triển trở thành các nhà tư vấn độc lập về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

## **9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia phân tích, nhà hoạch định chính sách, nhà lãnh đạo trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

## **10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Học viện tham khảo**

- Chuẩn đầu ra của Trường Đại học California (CSUSB), San bernadino, Hoa Kỳ; Trường đại học York Saint John, Vương Quốc Anh; ...
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- Chuẩn đầu ra của một số trường Đại học của Việt Nam (Đại học kinh tế, Đại học FPT, Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, ...).

## **11. Ma trận chuẩn đầu ra (xem bảng ở cuối tài liệu)**

## **12. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra**

### **12.1 Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra:**

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.
- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;
- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.
- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

### **12.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra**

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**



**Trần Quang Tiến**



**MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

STT	Tên Học phần	Kiến thức						Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm						
		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	TC	TN	TC	TN	TC	TN	
		1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	
1.	Các môn chính trị	X	-	-	-	-	-	-	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-	-
2.	Tiếng Anh chuyên ngành	-	X	-	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-
3.	Tin học văn phòng	-	X	X	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-
4.	Giáo dục thể chất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	
5.	Giáo dục quốc phòng an ninh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	
6.	Pháp luật đại cương	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-
7.	Tâm lý học đại cương	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-
8.	Logic học đại cương	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	-	-	X	-
9.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10.	Kỹ năng sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	
11.	Kỹ năng tư duy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	
12.	Kỹ năng xây dựng và phát triển nhóm làm việc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	X	-	
13.	Kỹ năng giao tiếp	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14.	Kinh tế vi mô	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Tên Học phần	Kiến thức					Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm						
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	KN 9	KN 10	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4	TC TN 5	TC TN 6
15.	Kinh tế vĩ mô	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
16.	Kinh tế lượng	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
17.	Quản trị học	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
18.	Quản trị Marketing	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
19.	Nguyên lý kế toán	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
20.	Quản trị tài chính doanh nghiệp	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
21.	Quản trị sản xuất	-	-	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
22.	Quản trị nguồn nhân lực	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
23.	Quản trị chất lượng	-	-	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
24.	Giới trong Kinh tế và Quản trị	-	-	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
25.	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
26.	Thay đổi và phát triển doanh nghiệp	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
27.	Quản trị chiến lược	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X
28.	Quản trị kinh doanh quốc tế	-	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	-	X	X	X	X	X	X



STT	Tên Học phần	Kiến thức					Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm							
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	KN 9	KN 10	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4	TC TN 5	TC TN 6	
29.	Hành vi người tiêu dùng	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30.	Quản trị quan hệ khách hàng	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
31.	Quản trị chuỗi cung ứng	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
32.	Thương mại điện tử	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
33.	Marketing xã hội	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
34.	Kinh doanh bất động sản	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
35.	Phân tích và đầu tư chứng khoán	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
36.	Quản trị dự án đầu tư	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
37.	Quản trị rủi ro trong tài chính	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
38.	Thị trường tài chính	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
39.	Tuyên dụng, đào tạo và phát triển	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
40.	Lương, thưởng và phúc lợi	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
41.	Quan hệ lao động	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Tên Học phần	Kiến thức						Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm						
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	KN 9	KN 10	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4	TC TN 5	TC TN 6	
42.	Quản trị hiệu quả hoạt động	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
43.	Hành vi tổ chức	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
44.	Pháp luật kinh tế	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
45.	Văn hóa kinh doanh	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
46.	Thống kê kinh doanh	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
47.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
48.	Kỹ năng lãnh đạo	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
49.	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
50.	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
51.	Kỹ năng bán hàng hiện đại	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
52.	Kiểm soát trong quản trị kinh doanh	-	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
53.	Thực tập nghề nghiệp (báo cáo thực tập)	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
54.	Khóa luận tốt nghiệp	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X



STT	Tên Học phần	Kiến thức					Kỹ năng										Mức tự chủ và trách nhiệm							
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	KN 9	KN 10	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4	TC TN 5	TC TN 6	
55.	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện	-	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

02